

Số: /QĐ-UBND

Phong Thỏ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 15 hộ gia đình,
cá nhân tại Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002 của UBND huyện
Phong Thỏ về việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân;*

*Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
462/TTr-TNMT ngày 16/6/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 15 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 130, 131, 132, 146, 147, 148, 149;
154, 168, 169, 178, 181, 185, 186, 189 do UBND huyện Phong Thỏ cấp cho
15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ
(nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ) tại Quyết định số
42/QĐ-UBND ngày 21/10/2002.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

* Lý do thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Do giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất đã cấp cho 15 hộ gia đình, cá nhân tại bản Sin Suối Hồ, xã Sin
Suối Hồ, huyện Phong Thỏ (nay là bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong
Thỏ) có sai sót không đúng diện tích đất, đối tượng sử dụng đất theo quy định tại
điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024. Cụ thể: có 8.922,4 m² trong
tổng số 352.011 m² đất cấp không phải của 15 hộ gia đình, cá nhân mà là đất của
ông Giàng A Giáo khai hoang sử dụng từ năm 1986 (diện tích 6.368,2 m²) và đất
của ông Giàng Páo Ly khai hoang sử dụng từ năm 1984 (diện tích 2.554,2 m²) và
sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay, không có tranh chấp.

Điều 2. Giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số công việc sau:

1. UBND xã Sin Suối Hồ có trách nhiệm giao Quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1, trường hợp không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã, nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư bản Sin Suối Hồ và bản Sân Bay. Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 15 hộ gia đình, cá nhân và cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo thẩm quyền quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuyển Quyết định này đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 15 hộ gia đình, cá nhân và cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Tham mưu UBND huyện thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 15 hộ gia đình, cá nhân, cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch UBND xã Sin Suối Hồ và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Trang TTĐT huyện (để đăng tải);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn

**DANH SÁCH 96 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GCNQSD ĐẤT TẠI QUYẾT ĐỊNH
SỐ 42/QĐ-UBND NGÀY 21/10/2002 CỦA UBND HUYỆN PHONG THỔ**

(Kèm theo *Quyết định* số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Tên chủ hộ	Năm sinh	Tên vợ (chồng)	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Quyết định giao đất	Số vào sổ cấp GCN	Tổng diện tích giao (m2)	Diện tích giao đất, cấp GCNQSDĐ không đúng đối tượng, diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	Nhóm hộ (15 hộ) thừa đất số 69, tờ bản đồ 06				6	69					
1	Giàng A Lệnh	1950	Vàng Thị Dở	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (1)	Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ	169	23.467	594,83	
2	Vàng A Dơ	1966	Vàng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (2)		149	23.473	594,83	
3	Vàng A Mang	1964	Giàng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (3)		178	23.467	594,83	
4	Vàng A Sừ	1957	Sùng Thị Si	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (4)		189	23.467	594,83	
5	Vàng A Chang	1968	Giàng Thị Ư	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (5)		132	23.467	594,83	
6	Vàng A Chủ	1968	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (6)		131	23.467	594,83	
7	Vàng A Páo	1975	Sùng Thị Cở	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (7)		181	23.467	594,83	
8	Giàng A Giáo	1940		Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (8)		154	23.467	594,83	
9	Giàng A Anh	1983	Sùng Thị Pàng	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (9)		130	23.467	594,83	

10	Giàng A Đình	1975	Sùng Thị Mỹ	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (10)		148	23.467	594,83	
11	Vàng A Ly	1983	Hạng Thị Ke	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (11)		168	23.467	594,83	
12	Vàng A Phử	1979	Sùng Thị Máy	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (12)		186	23.467	594,83	
13	Sùng A Dũng	1964	Thào Thị Xê	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (13)		147	23.467	594,83	
14	Vàng A Phử	1972	Sùng Thị Dế	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (14)		185	23.467	594,83	
15	Giàng A Dế		Vàng Thị Phế	Bản Sin Suối Hồ (nay bản Sân Bay) xã Sin Suối Hồ	6	69 (15)		146	23.467	594,83	
Tổng									352.011	8.922,4	